TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt
Chuyên viên phòng giáo dục thành phố L

2. Bà Lê Thị Thanh Vân
Cán bộ tư pháp phường M - thành phố L

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 16/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 03/02/2020 đối với bị cáo:

Lâm Thị Ngọc H, sinh năm 1981 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2/10A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn P và bà Lê Thị Lệ N; Bị cáo có chồng tên Huỳnh Văn S có 02, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/02/2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng. Đến ngày 05/5/2015 chấp hành xong quyết định; Ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21

tháng. Đến ngày 16/3/2017 chấp hành xong quyết định; Ngày 25/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Bị cáo chưa chấp xong quyết định và bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2019 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 45, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Bá T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 31/11A, khóm N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5/2019, anh Nguyễn Văn T mượn xe mô tô hiệu Savi, màu đỏ, biển số 67B1-806.28 của anh Lê Bá T để chạy xe mô tô khách. Đến khoảng 20 giờ ngày 23/5/2019, Lâm Thị Ngọc H thuê anh T chở đi công việc và đến quán cà phê của chị Phạm Thị L tại khóm Đông Thịnh 5, phường M, thành phố L, H bảo dừng lại để vào uống nước với anh Nguyễn Minh P. Khoảng 30 phút sau, H mượn xe mô tô 67B1-806.28 của anh T đi công việc thì anh T đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe đến tiệm game bắn cá 26 trên đường Hùng Vương, phường M, thành phố L chơi game bắn cá. Đến khoảng 00 giờ ngày 24/5/2019, sau khi chơi game thua hết tiền, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe 67B1-806.28 của anh T đem cầm lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên nhờ Nguyễn Văn K đem xe 67B1-806.28 đi cầm nhưng không cho K biết xe này do H phạm tội mà có. Sau đó, K điều khiển xe này đến đường P, phường M cầm cho Huỳnh Khuynh Đ với số tiền 1.200.000 đồng đưa cho H. H khai sử dụng số tiền này đến khu vực gần cầu C, phường M mua 01 gói ma túy đá của người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.100.000 đồng, còn lại tiêu xài hết. Do không thấy H trở lại trả xe nên anh T đi tìm, đến khu vực vòng xuyến giao nhau giữa các đường T , N, H thì anh T gặp H. Tại đây, H nói dối với anh T là xe mô tô 67B1-806.28 bị Công an phường M tạm giữ hành chính, H mượn tiền nộp phạt lấy xe trả cho T. Sau đó, H đến nhà T tại số 882A, tổ 45, khóm B, phường B, thành phố L cùng T, Nguyễn Minh P, Đ (không rõ họ, địa chỉ) sử dụng ma túy đá.

Đến ngày 25 tháng 5 năm 2019, anh T cho anh T biết việc H mượn xe mô tô 67B1-806.28 nhưng không trả. Ngày 26 tháng 5 năm 2019, T và anh T đến Công an phường M, thành phố L trình báo sự việc trên.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 285/KL.HĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: Xe mô tô biển số 67B1-806.28, hiệu Savi Trung Quốc, màu sơn đỏ, số máy 3FMH00011176, số khung H013NT011176 (không thu hồi được xe), trị giá 4.404.000 đồng.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Lâm Thị Ngọc H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thị Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường 4.500.000đ. Áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền theo yêu cầu. Trong vụ án này, anh Võ Bá T không yêu cầu anh T bồi thường về dân sự, trường hợp anh T có yêu cầu thì sẽ được giải quyết thành vụ án dân sự khác.

Bị cáo Lâm Thị Ngọc H khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện chất Methamphetamin (ma túy đá) và đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng biện pháp cai nghiện bắt buộc, lợi dụng Cơ sở điều trị, cai nghiện tỉnh An Giang cho về trị bệnh từ ngày 15/11/2018 đến ngày 14/12/2018 thì bị cáo bỏ trốn. Trong thời gian được tại ngoại, ngày 23/5/2019, bị cáo thuê anh Nguyễn Văn T chở đi công việc, khi đến quán bà Phạm Thị L uống nước thì bị cáo hỏi mượn xe thì được anh T đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67B1-806.28 đến tiệm game bắn cá 26 chơi game và thua hết tiền. Bị cáo nảy sinh ý định cầm xe nên nhờ Nguyễn Văn K chạy xe trên đi cầm lấy cho H Khuynh Đ được 1.200.000đ, H mua ma túy đá hết 1.100.000đ. Sau đó, bị cáo đến nhà của T để sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Minh P, Đ. Đến ngày 18/8/2019, bị cáo bị bắt trở lại cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang và bị Công an thành phố L bắt giữ ngày 05/11/2019 như nội dung Cáo trạng truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, về tội danh và khung hình phạt. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội vừa qua. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 4.500.000đ.

Bị hại Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, anh T trình bày: Anh T và bị cáo H có tình cảm trai gái. Ngày 23/5/2019, bị cáo có hỏi mượn xe để đi công việc và không đem xe trả lại. Sau đó, anh T biết được H đem xe cầm cho anh Huỳnh Khuynh Đ. Ngày 24/5/2019, bị cáo có mua ma túy và đến nhà anh để cùng sử dụng với P, Đ. Về trách nhiệm dân sự, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường 4.500.000đ đối với chiếc xe không thu hồi được để anh trả lại cho anh Lê Bá T (BL 67 – 77).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Bá T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, anh T trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu savi, màu đỏ, biển số 67B1-806.28 là tài sản của anh T cho anh T mượn để chạy xe mô tô khách. Sau đó, anh T thấy anh T không sử dụng xe nên gặn hỏi thì biết được bị cáo H đem cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Anh T yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 4.500.000đ (BL 87 – 93).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết trong vụ án nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 23/5/2019, bị cáo Lâm Thị Ngọc H hỏi mượn xe mô tô biển số 67B1-806.28 của anh Nguyễn Văn T để sử dụng và đã đem xe đi cầm cố, thế chấp lấy tiền tiêu xài vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng chi trả lại. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của

bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: Xe mô tô biển số 67B1-806.28, hiệu Savi Trung Quốc có giá trị 4.404.000đ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Lâm Thị Ngọc H theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Thị Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo Lâm Thị Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo lời khai bị cáo H đã mua ma túy của người tên Tâm và cầm cố xe biển số 67B1-806.28 cho Huỳnh Khuynh Đ nhưng không rõ nhân thân của T và không rõ Đ đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L làm rõ xử lý sau. Riêng, Nguyễn Văn T có hành vi tổ chức cho người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của T là vi phạm pháp luật, nhưng Tung cũng là người nghiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là phụ nữ đang ở độ tuổi trung niên, khoẻ mạnh, nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, như những phụ nữ khác, bị cáo phải tìm công việc phù hợp, tạo thu nhập nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội, làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cháu. Thế nhưng, ngược lại bị cáo thích ăn chơi và để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân, mua ma túy sử dụng nên đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt tài sản, điều này thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét về nhân thân: Ngày 20/02/2013, bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh ngày 20/02/2013 thời hạn 24 tháng, đến ngày 05/5/2015 chấp hành xong quyết định; Ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng. Đến ngày 16/3/2017 chấp hành xong quyết định; Ngày 25/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. H chấp hành quyết định này tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang từ ngày 01/4/2018 đến ngày 15/11/2018 được Giám đốc Cơ sở điều trị cấp phép về phường M, thành phố L để điều trị bệnh nhưng sau đó H không trở lại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy nên bị Giám đốc Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang ra Quyết định truy tìm đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 18/8/2019, bị cáo H trở lại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang. Điều này thể hiện bị cáo nhân thân không tốt, không chấp hành pháp luật không cố gắng sửa chữa sai lầm để hòa nhập cộng đồng, làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 4.500.000đ đối với chiếc xe mô tô biển số 67B1-806.28, hiệu Savi Trung Quốc không thu hồi được và được bị cáo đồng ý bồi thường nên công nhận sự tự nguyện này.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Bá T không yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe mô tô trên mà yêu cầu bị cáo H phải bồi thường 4.500.000đ. Xét thấy, phần dân sự này đã được anh Tung yêu cầu và bị

cáo đã đồng ý bồi thường, trường hợp giữa anh Lê Bá T và bị hại Nguyễn Văn T có tranh chấp và có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo Lâm Thị Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Thị Ngọc H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 30; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Nguyễn Văn T; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Bá T.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Không xem xét, giải quyết phần trách nhiệm dân sự giữa anh Nguyễn Văn T và anh Lê Bá T, trường hợp các bên tranh chấp và có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- VKSND TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Chi cục THADS TPL;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam